

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày : 08/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xươngne

Ông Huỳnh Khởi

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Đại-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1990 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Xẻo Vong B, xã Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang;
Nghề nghiệp: Tài xế;

Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: không;

Cha: Trần Văn Tiên, sinh năm 1961;

Mẹ: Nguyễn Thị Kim Ba, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Ấp Xẻo Vong B, xã Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 09/5/2017 bị Công an thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Điều khiển xe chạy quá tốc độ từ 10km đến 20km; Không xuất trình chứng minh nhân dân khi có yêu cầu kiểm tra của người có thẩm quyền”;

Bị cáo được tại ngoại;

- Bị hại:

+ Ông Trần Quan Th, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

+ Cháu Trần Ngọc Như Ng, sinh năm 2008;
 + Cháu Trần Ngọc Thiên N, sinh năm 2014;
 Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Ngọc Như Nguyên và cháu Trần Ngọc Thiên Nhi: Ông Trần Quang Th (Cha của cháu Ng và cháu N);
 Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
 + Cháu Lê Vũ D, sinh năm 2012;
 Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Vũ D: Chị Trần Phan Yên L, sinh năm 1991 (Mẹ của cháu D);
 Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Quan Th và chị Trần Phan Yên L: Ông Trần Tấn T, sinh năm 1956 (Có mặt);
 Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
 + Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1957 (Có mặt);
 Nơi cư trú: Ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
 + Chị Trương Thị Diễm T, sinh năm 1996 (Có mặt);
 Nơi cư trú: Ấp Kinh Giữa, xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 + Bà Thân Thị M, sinh năm 1932;
 Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
 + Ông Trần Tấn T, sinh năm 1956;
 Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
 + Ông Trần Quan Th, sinh năm 1979;
 Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
 + Chị Trần Phan Yên L, sinh năm 1991;
 Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
 + Chị Trần Phan Thúy K, sinh năm 1982;
 Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
 + Chị Trần Phan Thúy O, sinh năm 1984;
 Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
 + Ông Trần Hoàng H, sinh năm 1986;
 Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
 + Ông Trần Quang K, sinh năm 1994;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mười, ông Thái, chị Ly, chị Kiều, chị Oanh, anh Hải, anh Kỳ: Ông Trần Tấn Thắng, sinh năm 1956 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

+ Anh Lý Phúc H, sinh năm 1982 (Có Mặt);

Nơi cư trú: Số 34, đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lý Phúc Hậu: Ông Nguyễn Ngọc Nhanh, sinh năm 1962-Luật sư thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 18 (Lầu 2-phía sau) đường Tân Khai, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh;

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989 (Có mặt);

Nơi cư trú: Khu vực 3, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang;

- Người làm chứng:

+ Ông Vũ Thành L, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Vũ T, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

+ Ông Dương Hồ Q, sinh năm 1955 (Vắng mặt);

+ Ông Trung Hoàng M, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Cùng cư trú tại: Ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ ngày 16/5/2017, Trần Văn H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, biển kiểm soát 95A-018.01 (Do Lý Phúc H đứng tên chủ sở hữu) trên đường Quốc lộ 1A đi từ hướng Cần Thơ-Sóc Trăng. Đến khoảng 4 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến đoạn gần cây xăng Thanh Đại thuộc ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thì thấy một chiếc xe tải chạy cùng chiều nên H tăng tốc chuyển qua làn đường bên trái để vượt thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 83H1-2047 do ông Trần Quang Đ điều khiển (Ông Đ đang điều khiển xe chuyển qua làn bên phải, hướng Cần Thơ-Sóc Trăng) làm cho ông Đ và xe ngã xuống đường va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 83C1-357.57 do chị Trương Thị Diễm T điều khiển trên làn đường bên phải hướng Sóc Trăng-Cần Thơ làm chị T và xe ngã xuống đường. Sau đó H điều khiển xe ô tô 95A-018.01 chuyển sang làn đường bên phải hướng Cần Thơ-Sóc Trăng di chuyển một đoạn thì va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 83C1-236.88 do anh Trần Quan Th điều khiển chở theo mẹ của anh Th là bà Phan Thị N, cháu Trần Ngọc như Ng, cháu Trần Ngọc Thiên N và cháu Lê Vũ D. Hậu quả làm bà N chết tại chỗ, ông Đ bị gãy chân phải và gãy xương đòn bên tay phải, chị T bị thương

tích ở chân trái, anh Th và cháu Trần Ngọc Như Ng, cháu Trần Ngọc Thiên N, cháu Lê Vũ D bị thương tích nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 20, ngày 16/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: *“Nạn nhân Phan Thị N, sinh năm 1954 bị tai nạn giao thông gây chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong”*. Đối với ông Đ, anh Th, chị T, cháu Ng, cháu N, cháu D có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý Hình sự đối với Trần Văn H.

Tại kết luận định giá tài sản số 75, ngày 25/8/2017 của Hội đồng định giá huyện Kế Sách và kết luận định giá số 104 ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá tỉnh Sóc Trăng kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 44.620.000 đồng, trong đó: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu nâu đen, biển số 83C-236.88 là 1.040.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Sanha, loại Dream Trung Quốc biển số 83H1-2047 là 1.220.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu đỏ, biển số 83C1-357.57 là 1.660.000 đồng; Xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fotuner, màu bạc, biển số 95A-018.01 là 40.700.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2036, ngày 30/6/2017 của phân viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“dấu vết rách thủng, đứt các lớp vỏ mặt ngoài lớp bánh trước bên trái xe ô tô nhãn hiệu Fotuner biển số 95A-018.01 có chiều từ ngoài vào trong và ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp do va chạm với cản khởi động và ốp lốc máy xe mô tô biển số 83H1-2047 khi xảy ra tai nạn”*.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi điều khiển xe ô tô biển số 95A-018.01 vượt không đúng quy định và chạy quá tốc độ cho phép của luật giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn như đã nêu trên. Mặt khác bị cáo H cũng thừa nhận khi thuê xe thì có thỏa thuận với anh T về trách nhiệm trong quá trình quản lý, sử dụng như anh T trình bày.

Bị cáo H đồng ý bồi thường các khoản chi phí theo yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cụ thể như sau:

- Đồng ý bồi thường các khoản chi phí điều trị do ông Đ yêu cầu là 58.000.000 đồng;
- Đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại do chị T yêu cầu là 17.158.000 đồng;
- Đồng ý bồi thường các khoản chi phí điều trị cho cháu Ng và cháu N do anh Th yêu cầu là 8.803.000 đồng;
- Đồng ý bồi thường các khoản chi phí điều trị cho cháu D do chị L yêu cầu là 900.000 đồng;

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người thừa kế theo pháp luật của bà Phan Thị N do ông Trần Tấn T làm đại diện theo ủy quyền thì bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn H đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bà Phan Thị N 20.000.000 đồng, ông Đ 10.000.000 đồng, chị T 2.000.000 đồng, cháu Ng và N 3.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, ông Trần Tấn T là người đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế theo pháp luật của bà Phan Thị N yêu cầu Trần Văn H bồi thường các khoản cụ thể như sau:

- Tiền mua Hàng (Hòm) và đồ tân liệm: 40.350.000 đồng;
- Tiền làm đám tang: 18.926.000 đồng;
- Chi phí vận chuyển tử thi: 465.000 đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần: 130.000.000 đồng.
- Tiền sửa xe, yêu cầu bồi thường theo kết luận định giá tài sản là 1.040.000 đồng;

Tổng cộng: 190.781.000 đồng.

Ngoài ra ông Thắng không yêu cầu gì khác.

Mặt khác ông T yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn H.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, anh Trần Quan Th là người đại diện theo pháp luật của cháu Ng và cháu N yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền xe đi điều trị và tiền chi phí điều trị cho cháu Ng và cháu N là 8.803.000 đồng. Anh Th đã nhận của bị cáo 3.500.000 đồng, còn lại là 5.303.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, chị Trần Phan Yên L là người đại diện theo pháp luật của cháu D yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền chi phí điều trị cho cháu D là 900.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Mặt khác chị L yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn H.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, ông Trần Quang Đ yêu cầu Trần Văn H bồi thường các khoản cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị thương tích: 40.000.000 đồng;
- Chi phí sau này đi phẫu thuật lấy inox ở chân ra và tiền phẫu thuật xương đòn: 10.000.000 đồng;
- Chi phí sửa lại chiếc xe mô tô bị hư hỏng hoặc mua lại chiếc xe có đặc điểm tương tự là 8.000.000 đồng.

Tổng cộng: 58.000.000 đồng. Ông Đ đã nhận của bị cáo Hoài 10.000.000 đồng, còn lại 48.000.000 đồng

Ngoài ra ông Đ không yêu cầu gì khác.

Mặt khác ông Đ không yêu cầu xử lý về trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn H.

Tại phiên tòa, chị Trương Thị Diễm T yêu cầu Trần Văn H bồi thường các khoản cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị thương tích và tiền thuê xe đi điều trị: 4.000.000 đồng;
- Chi phí sửa xe: 5.658.000 đồng;
- Tiền mất ngày công lao động: 7.500.000 đồng (5.000.000 đồng/tháng X 1,5 tháng).

Tổng cộng: 17.158.000 đồng. Chị T đã nhận của bị cáo H 2.000.000 đồng, còn lại là 15.158.000 đồng

Ngoài ra chị T không yêu cầu gì khác.

Mặt khác chị T không yêu cầu xử lý về trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn H.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, anh Lý Phúc H trình bày:

Giữa anh với Phạm Văn T và Trần Văn H là chỗ quen biết nhau. Vào khoảng tháng 3/2017 anh đi Mỹ nên có giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fotuner biển số 95A-018.01 cho T quản lý, sử dụng. Khi nào xe rảnh thì cho tài xế khác thuê lại lấy tiền bảo trì xe. Trước khi cho thuê thì T đều nhắn tin cho anh biết. Vào ngày 16/5/2017 khi đang ở Mỹ thì T có điện thoại báo cho anh biết là xe bị tai nạn. Nay anh yêu cầu được nhận lại xe và các loại giấy tờ liên quan. Đối với yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại về xe thì do hiện nay anh chưa cung cấp được các chứng từ sửa chữa xe nên hiện nay anh không yêu cầu bị cáo H bồi thường ở vụ án này. Sau này khi có đủ chứng từ anh sẽ khởi kiện ở một vụ án khác.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, anh Phạm Văn T trình bày:

Khoảng tháng 3/2017 anh H có giao cho anh quản lý chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fotuner biển số 95A-018.01 để sử dụng trong gia đình, khi nào xe rảnh thì có thể cho tài xế khác thuê để lấy tiền bảo trì xe. Vào ngày 16/5/2017 anh có cho Trần Văn H thuê với giá là 400.000 đồng/nửa ngày, và anh có thỏa thuận với H là H phải chịu mọi trách nhiệm khi quản lý, sử dụng xe. Nay anh không có yêu cầu gì với Trần Văn H.

Bản cáo trạng số 26/QĐ-KSĐT, ngày 01/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Vi phạm

quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1, Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội này của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra truy tố, đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về tử thi của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo đã được học và cấp giấy phép lái xe ô tô, bị cáo thừa biết rằng điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nên phải nghiêm chỉnh chấp hành theo quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ nhằm tránh gây thiệt hại về tính mạng và sức khỏe của người khác. Tuy biết như vậy, nhưng với ý thức xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường những quy định của luật giao thông đường bộ, bị cáo đã điều khiển xe ô tô với tốc độ cao, qua phần đường bên trái và đụng vào xe mô tô của ông Trần Văn Đ điều khiển dẫn đến vụ tai nạn giao thông thương tâm, làm bà Phan Thị N chết, việc bà N chết đi để lại nỗi đau khôn tả cho gia đình khi chồng mất vợ; con mất mẹ, cháu mất bà. Hơn nữa cũng chỉ vì việc điều khiển xe không đúng luật giao thông của bị cáo đã để lại thương tích cho ông Đ và chị T và hiện nay ông Đ vẫn chưa hồi phục được sức khỏe, hàng tháng vẫn phải đi bệnh viện điều trị thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của nhà nước về an toàn giao thông đường bộ là nguyên nhân dẫn đến tình hình tai nạn giao thông đường bộ gia tăng ở địa phương trong thời gian vừa qua, nên cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm duy trì kỷ cương luật pháp và nhằm mục đích răn đe phòng ngừa chung đồng thời cũng nhằm giáo dục mọi người biết nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật.

Về nhân thân của bị cáo: Mặc dù trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, nhưng vào ngày 13/5/2017 bị cáo đã bị Công an TPHCM xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định với mức phạt: 2.650.000đ.

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: HĐXX cần xem xét sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại; tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền còn lại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm p, b khoản 1; khoản 2 điều 46 BLHS, đề nghị HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho

bị cáo trong lúc lượng hình, để các bị cáo và mọi người thấy được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở đánh giá toàn bộ chứng cứ của vụ án, đã có đủ cơ sở để khẳng định rằng bản cáo trạng số 26 ngày 01/11/2017 của Viện KSND huyện Kế Sách truy tố Trần Văn H về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 05 năm tù là hoàn toàn chính xác và có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị xử lý

a/ Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm "vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

Về hình phạt chính, Đề nghị HĐXX áp dụng:

- + Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999;
- + Điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999;
- + Điều 33 Bộ luật hình sự 1999;

Tuyên phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 01 năm đến 02 năm tù

b/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 106 Bộ luật TTHS tuyên trả cho anh Lý Phúc H xe ô tô biển số 95A-018.01; Trả cho ông Trần Tấn T xe mô tô 83C1- 236.88; Trả cho ông Trần Văn Đ xe mô tô biển số 83H1- 2047.

c/ Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra đã làm rõ vào ngày 16/5/2017 bị cáo đã thuê xe ô tô của anh Lý Phúc H để đi rước dâu và hai bên có thỏa thuận rõ về việc nếu xảy ra tai nạn giao thông thì bên thuê xe sẽ chịu trách nhiệm bồi thường. Do vậy, áp dụng Điều 584, 585, 589, 590, 591 và 601 Bộ luật dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường các khoản như sau:

- Bồi thường cho những người thừa kế theo pháp luật của bà Phan Thị N theo quy định của pháp luật.

- Bồi thường cho ông Trần Quang 58.000.000 đồng, đã khắc phục: 10.000.000 đồng, còn lại 48.000.000 đồng;

- Bồi thường cho chị Trương Thị Diễm T 17.158.000đ, đã khắc phục 2.000.000 đồng, còn lại là 15.158.000 đồng;

- Bồi thường cho các cháu Ng và N 8.803.000 đồng, đã khắc phục 3.500.000 đồng, còn lại là 5.303.000 đồng;

- Về việc hư hỏng xe ô tô do anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí và lệ phí:

Áp dụng theo quy định của pháp luật về án phí và lệ phí.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lý Phúc H:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết tuyên trả lại chiếc xe ô tô biển số 95A-018.01 cho anh Lý Phúc H vì việc thỏa thuận cho thuê xe giữa anh T (Người quản lý của anh H) là phù hợp pháp luật, hai bên đã thỏa thuận người thuê xe phải chịu trách nhiệm khi quản lý, sử dụng chiếc xe nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Do cầu thả và thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nên vào khoảng 4 giờ ngày 16/5/2017, bị cáo Trần Văn H điều khiển xe ô tô biển số 95A-018.01 trên tuyến Quốc lộ 1 A đi từ hướng Cần Thơ-Sóc Trăng, tại đoạn gần cây xăng Thanh Đại, khi vượt xe tải nhưng không quan sát phía trước có xe chạy ngược chiều hay chướng ngại vật hay không và chạy quá tốc độ cho phép (Tốc độ cho phép tại đoạn đường này là 80km/h nhưng bị cáo đã điều khiển đến hơn 80km/h) nên đã gây ra va chạm với xe mô tô của ông Trần Quang Đ điều khiển. Khi xe ông Đ ngã thì gây va chạm với xe mô tô của chị Trương Thị Diễm T. Sau đó xe của bị cáo H lại tiếp tục va chạm với xe mô tô do anh Trần Quan Th điều khiển, dẫn đến hậu quả là bà Phan Thị N chết tại chỗ, ông Đ bị gãy chân và xương đòn, chị T, anh Th và các cháu Ng, N, D bị thương tích nhẹ. Mặt khác còn gây hư hỏng xe mô tô do ông Đ, chị T, anh Th điều khiển.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị hại và người làm chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo cũng hiểu rằng xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phải tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên do cầu thả và ý thức xem thường pháp luật nên khi điều khiển xe ô tô, bị cáo đã chạy quá tốc độ và vượt không đúng quy định tại Khoản 2, Điều 14 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả chết một người và gây thương tích cho nhiều người khác do đó đủ yếu tố cấu thành tội “Vi

phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1, Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1, Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có một tiền sự là bị Công an thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Điều khiển xe chạy quá tốc độ từ 10km đến 20km; Không xuất trình chứng minh nhân dân khi có yêu cầu kiểm tra của người có thẩm quyền*” vào ngày 09/5/2017. Như vậy trước khi gây tai nạn 7 ngày, bị cáo cũng đã điều khiển xe chạy quá tốc độ và bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo vẫn không rút kinh nghiệm để sửa chữa mà tiếp tục vi phạm luật giao thông đường bộ dẫn đến chết người và phải chịu trách nhiệm hình sự. Điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần nghiêm trị bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có nhân thân tốt về sau.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo cũng tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại, đồng thời các bị hại cũng yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó cần áp dụng Điểm b và p, Khoản 1; Khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Tuy nhiên, từ hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội và nhằm răn đe, giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo và những người điều khiển phương tiện giao thông nói chung để tránh những tai nạn đáng tiếc xảy ra.

Về trách nhiệm dân sự:

Khi bị cáo Trần Văn H thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fotuner biển số 95A-018.01 do anh Phạm Văn T quản lý, hai bên có thỏa thuận là người thuê phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật trong quá trình quản lý, sử dụng chiếc xe. Vì vậy theo quy định tại Mục 2, phần III Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 thì bị cáo H phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại do chiếc xe nêu trên gây ra. Tuy nhiên do tại tòa, bị cáo và các bị hại cũng đã thỏa thuận được với nhau về các khoản bồi thường thiệt hại, các thỏa thuận này không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên, cụ thể như sau:

- Bồi thường tiền xe đi điều trị và tiền chi phí điều trị cho cháu Ng và cháu N là 8.803.000 đồng. Sau khi trừ đi 3.500.000 đồng bị cáo H đã khắc phục thì bị cáo H còn phải bồi thường là 5.303.000 đồng.

- Bồi thường tiền chi phí điều trị cho cháu D là 900.000 đồng.
- Bồi thường cho ông Đ các khoản cụ thể như sau:
 - + Chi phí điều trị thương tích: 40.000.000 đồng;
 - + Chi phí sau này đi phẫu thuật lấy inox ở chân ra và tiền phẫu thuật xương đòn: 10.000.000 đồng;
 - + Chi phí sửa lại chiếc xe mô tô bị hư hỏng hoặc mua lại chiếc xe có đặc điểm tương tự là 8.000.000 đồng.

Tổng cộng: 58.000.000 đồng. Sau khi trừ 10.000.000 đồng bị cáo H đã khắc phục thì bị cáo H còn phải bồi thường là 48.000.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Trương Thị Diễm T các khoản cụ thể như sau:
 - + Chi phí điều trị thương tích và tiền thuê xe đi điều trị: 4.000.000 đồng;
 - + Chi phí sửa xe: 5.658.000 đồng;
 - + Tiền mất ngày công lao động: 7.500.000 đồng (5.000.000 đồng/tháng X 1,5 tháng).

Tổng cộng: 17.158.000 đồng. Sau khi trừ 2.000.000 đồng bị cáo H đã khắc phục thì bị cáo còn phải bồi thường là 15.158.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cho những người thừa kế theo pháp luật của bà Phan Thị N (Bà M, ông T, anh Th, chị L, chị O, chị K, anh K, anh H) do không thỏa thuận được nên Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

- Buộc bị cáo H bồi thường các khoản cụ thể như sau:
- + Tiền mua Hàng (Hòm) và đồ tang liệm: 40.350.000 đồng;
 - + Tiền làm đám tang: 18.926.000 đồng;
 - + Chi phí vận chuyển tử thi: 465.000 đồng;
 - + Tiền tổn thất tinh thần: 60.000.000 đồng.
 - + Tiền sửa xe, yêu cầu bồi thường theo kết luận định giá tài sản là 1.040.000 đồng;

Tổng cộng: 120.781.000 đồng. Sau khi trừ đi 20.000.000 đồng bị cáo H đã khắc phục, thì bị cáo H còn phải bồi thường cho những người thừa kế theo pháp luật của bà Phan Thị N là 100.781.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Trả cho ông cho ông Trần Quang Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sanha (Loại xe Dream Trung Quốc) màu nâu, biển số 83H1-2047;
- Trả cho ông Trần Tấn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu nâu đen, biển số 83C1-236.88;
- Trả cho anh Lý Phúc H các loại tài sản, giấy tờ sau:

+ Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner, màu bạc, biển số 95A-018.01;

+ Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner, màu bạc, biển số 95A-018.01;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner, màu bạc, biển số 95A-018.01;

+ Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner, màu bạc, biển số 95A-018.01, cấp ngày 21/9/2016, số 002541405;

+ Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner, màu bạc, biển số 95A-018.01, cấp ngày 21/9/2016, số 002541403;

- Trả cho bị cáo Trần Văn H giấy phép lái xe số AX 313055, cấp ngày 18/9/2012, mang tên Trần Văn H.

Về án phí:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí là 200.000 đồng;

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí là 8.507.100 đồng.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lý Phúc H là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng:

Khoản 1, Điều 202; Điều 33; Điểm b, p Khoản 1; Khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt để thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Trả cho ông cho ông Trần Quang Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sanha (Loại xe Dream Trung Quốc) màu nâu, biển số 83H1-2047;

- Trả cho ông Trần Tấn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu nâu đen, biển số 83C1-236.88;

- Trả cho anh Lý Phúc H các loại tài sản, giấy tờ sau:

+ Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner, màu bạc, biển số 95A-018.01;

+ Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner, màu bạc, biển số 95A-018.01;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner, màu bạc, biển số 95A-018.01;

+ Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner, màu bạc, biển số 95A-018.01, cấp ngày 21/9/2016, số 002541405;

+ Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner, màu bạc, biển số 95A-018.01, cấp ngày 21/9/2016, số 002541403.

(Các vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng);

- Trả cho bị cáo Trần Văn Hi giấy phép lái xe số AX 313055, cấp ngày 18/9/2012, mang tên Trần Văn H.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng:

Điều 589; Điều 590; Điều 591; Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015;

Mục 2, phần III Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Trần Văn H với các bị hại là ông Trần Quang Đ, chị Trương Thị Diễm T, anh Trần Quan Th, chị Trần Phan Yên L cụ thể bị cáo H có trách nhiệm bồi thường như sau:

+ Bồi thường tiền xe đi điều trị và tiền chi phí điều trị cho cháu Trần Ngọc Như Ng và cháu Trần Ngọc Thiên N 5.303.000 đồng.

+ Bồi thường tiền chi phí điều trị cho cháu Lê Vũ D 900.000 đồng.

+ Bồi thường cho ông Trần Quang Đ 48.000.000 đồng.

+ Bồi thường cho chị Trương Thị Diễm T 15.158.000 đồng.

- Buộc bị cáo H bồi thường thiệt hại cho những người thừa kế theo pháp luật của bà Phan Thị N là Bà Thân Thị M, ông Trần Tấn T, anh Trần Quan Th, chị Trần Phan Yên L, chị Trần Phan Thúy K, chị Trần Phan Thúy O, anh Trần Hoàng H, anh Trần Quang K các khoản thiệt hại, cụ thể như sau:

+ Tiền mua Hàng (Hòm) và đồ tang liệm: 40.350.000 đồng;

+ Tiền làm đám tang: 18.926.000 đồng;

+ Chi phí vận chuyển tử thi: 465.000 đồng;

+ Tiền tổn thất tinh thần: 60.000.000 đồng.

+ Tiền sửa xe, yêu cầu bồi thường theo kết luận định giá tài sản là 1.040.000 đồng;

Tổng cộng: 120.781.000 đồng. Sau khi trừ đi 20.000.000 đồng bị cáo Hoài đã khắc phục, thì bị cáo H còn phải bồi thường cho những người thừa kế theo pháp luật của bà Phan Thị N là 100.781.000 đồng.

Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải chịu án phí là 8.507.100 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện KS
- Công an huyện KS
- Chi cục THADS huyện KS
- UBND xã Hiệp Lợi, TX Ngã 7, tỉnh HG
- Tòa án ND tỉnh ST
- Sở Tư pháp ST
- Bị cáo, bị hại, Người có QL, NV liên quan
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**